

KINH A DI ĐÀ

TÁN THÁN PHẬT

Đấng Pháp Vương vô thượng
Ba cõi chẳng ai bằng
Thầy dạy khắp trời người
Cha lành chung bốn loài
Quy y tròn một niệm
Dứt sạch nghiệp ba kỳ
Xưng dương cùng tán thán
Ức kiếp không cùng tận

QUÁN TƯỢNG

Phật chúng sinh tánh thường rỗng lặng
Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn
Lưới đế châu ví đạo tràng
Mười phương Phật bảo hào quang sáng ngời
Trước bảo tọa thân con ảnh hiện
Cúi đầu xin thệ nguyện quy y.

ĐẢNH LỄ

Chí tâm đánh lễ: Nam mô tận hư không, biến pháp giới, quá hiện vị lai, thập phương chư Phật, Tôn pháp, Hiền Thánh Tăng, thường trụ Tam Bảo. (1 lạy)

Chí tâm đánh lễ: Nam mô Ta Bà Giáo chủ Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương lai hạ sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát. (1 lạy)

Chí tâm đánh lễ: Nam mô Tây phương Cực lạc thế giới đại từ đại bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ

Tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải
Chúng Bồ Tát. (1 lạy)

TÁN LƯ HƯƠNG

Kim lư vừa bén chiêm đàn
Khắp xông pháp giới đạo tràng mười phương
Hiện thành mây báu kiết tường
Chư Phật rõ biết ngọn hương chí thiên
Pháp thân toàn thể hiện tiền
Chứng minh hương nguyện phước liền ban cho.
Nam Mô Hương Vân Cái Bồ Tát. (3 lần)

BÀI KỆ KHAI KINH

Phật pháp rộng sâu rất nhiệm màu
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu
Nay con nghe thấy chuyên trì tụng,
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm màu.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 lần)
Nam Mô Liên Trì Hải Hội Phật, Bồ Tát Ma Ha Tát (3 lần)

PHẬT NÓI

KINH A DI ĐÀ

Hán dịch: Nhà Dao Tần Ngài Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập
dịch

Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Tịnh, Sài Gòn, Việt Nam

1. Kỳ Viên Đại Hội (3)

Ta nghe như vậy: Một thuở nọ Đức Phật ở nơi vườn Kỳ Thọ, cấp Cô Độc nước Xá-Vệ, cùng với một nghìn hai trăm năm mươi vị đại Tỷ kheo câu hội: đều là bậc A La Hán mọi người đều quen biết, như là:

Trưởng lão Xá-Lợi-Phất, Đại Mục-Kiền-Liên, Đại Ca-Diếp, Ma-Ha Ca-Chiên-Diên, Ma-Ha Câu-Hy-La, Ly-Bà-Đa, Châu-Lợi-Bàn-Đà-Già, Nan-Đà, A-Nan-Đà, La-Hầu-La, Kiều-Phạm-Ba-Đề, Tân Đầu-Lư-Phả-La-Đọa, Ca-Lưu-Đà-Di, Ma-Ha Kiếp Tân Na, Bạc-Câu-La, A-Nâu-Lâu-Đà, những vị đại đệ tử như thế.

Và hàng Đại Bồ Tát, Văn-Thù-Sư-Lợi: Pháp-Vương-Tử, A-Dật-Đa Bồ Tát, Càn-Đà-Ha-Đề Bồ Tát, Thường-Tinh-Tấn Bồ tát... cùng với các vị Đại Bồ tát như thế và với vô lượng chư Thiên như ông Thích-Đề-Hoàn-Nhơn..v..v.. đại chúng cùng đến dự hội (4)

2. Y Báo Chánh Báo (5)

Bấy giờ đức Phật bảo ngài Trưởng lão Xá-Lợi-Phất rằng: "Từ đây qua phương Tây quá mười muôn ức cõi Phật, có thế giới tên là Cực Lạc, trong thế giới đó có đức Phật hiệu là A Di Đà hiện nay đang nói pháp.

3. Y Báo Trang Nghiêm

Xá Lợi Phất! Cõi đó vì sao tên là Cực lạc?

Vì chúng sanh trong cõi đó không có bị những sự khổ, chỉ hưởng những điều vui, nên nước đó tên là Cực Lạc. (6)

Xá Lợi Phất! Lại trong cõi Cực Lạc có bảy tầng bao lơn, bảy tầng màn lưới, bảy tầng hàng cây, đều bằng bốn chất báu bao bọc giáp vòng, vì thế nên nước đó tên là Cực Lạc. [7]

Xá Lợi Phát! Lại trong cõi Cực Lạc có ao bằng bảy chất báu, trong ao đầy đầy nước đủ tám công đức, đáy ao thuần dùng cát vàng trải làm đất.

Vàng bạc, lưu ly, pha lê hiệp thành những thềm, đường ở bốn bên ao; trên thềm đường có lầu gác cũng đều nghiêm sức bằng vàng, bạc, lưu ly, pha lê, xa cừ, xích châu, mã não.

Trong ao có hoa sen lớn như bánh xe: hoa sắc xanh thời ánh sáng xanh, sắc vàng thời ánh sáng vàng, sắc đỏ thời ánh sáng đỏ, sắc trắng thời ánh sáng trắng, màu nhiệm thơm tho trong sạch. [8]

Xá Lợi Phát! Cõi nước Cực Lạc thành tựu công đức trang nghiêm dường ấy.

Xá Lợi Phát! Lại trong cõi nước của đức Phật đó, thường trỗi nhạc trời, đất bằng vàng ròng, ngày đêm sáu thời rưới hoa trời mạn đà la.

Chúng sanh trong cõi đó thường vào lúc sáng sớm, đều lấy đầy hoa đưng những hoa tốt đem cúng dường mười muôn ức đức Phật ở phương khác, đến giờ ăn liền trở về bốn quốc ăn cơm xong đi kinh hành. [9]

Xá Lợi Phát! Cõi nước Cực Lạc thành tựu công đức trang nghiêm dường ấy.

Lại nữa, Xá-Lợi-Phát! Cõi đó thường có những giống chim màu sắc xinh đẹp lạ thường, nào chim Bạch hạt, Khổng-tước, Anh-võ, Xá-lợi, Ca-lăng-tần-già, Cọng-mạng; những giống chim đó ngày đêm sáu thời kêu tiếng hòa nhã.

Tiếng chim đó diễn nói những pháp như ngũ căn, ngũ lực, thất bồ đề phần, bát thánh đạo phần..v..v.. Chúng sanh trong cõi đó nghe tiếng chim xong thấy đều niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng!

Xá-Lợi-Phát! Ông chớ cho rằng những giống chim đó thiệt là do tội báo sanh ra. Vì sao?

Vì cõi của đức Phật đó không có ba đường dữ. Xá-Lợi-Phát! Cõi của đức Phật đó tên đường dữ còn không có huống gì lại có sự thật. Những giống chim đó là do đức Phật A Di Đà muốn làm cho tiếng pháp được tuyên lưu mà biến hóa làm ra đấy thôi. [10]

Xá-Lợi-Phát! Trong cõi nước của đức Phật đó, gió nhẹ thổi động các hàng cây báu và động mảnh lưới báu, làm vang ra tiếng vi diệu, thí như trăm nghìn thứ nhạc đồng một lúc hòa chung.

Người nào nghe tiếng đó tự nhiên đều sanh lòng niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng.

Xá-Lợi-Phát! Cõi nước của đức Phật đó thành tựu công đức trang nghiêm dường ấy.

4. Chánh Báo Vô Lượng Thù Thắng

Xá-Lợi-Phát! Nơi ý ông nghĩ sao? Đức Phật đó vì sao hiệu là A Di Đà?

Xá-Lợi-Phát! Đức Phật đó, hào quang sáng chói vô lượng, soi suốt các cõi nước trong mười phương không bị chướng ngại vì thế nên hiệu là A Di Đà.

Xá-Lợi-Phát! Đức Phật đó và nhân dân của Ngài sống lâu vô lượng vô biên a tăng kỳ kiếp, nên hiệu là A Di Đà. [11]

Xá-Lợi-Phát! Đức Phật A Di Đà thành Phật nhẫn lại đến nay, đã được mười kiếp.

Xá-Lợi-Phát! Lại đức Phật đó có vô lượng vô biên Thanh Văn đệ tử đều là bậc A La Hán, chẳng phải tính đếm mà có thể biết được, hàng Bồ tát chúng cũng đông như thế.

Xá-Lợi-Phát! Cõi nước của đức Phật đó thành tựu công đức trang nghiêm dường ấy.

Xá-Lợi-Phát! Lại trong cõi cực lạc, những chúng sanh vãng sanh vào đó đều là bậc bất thối chuyển.

Trong đó có rất nhiều vị bậc nhất sanh bổ xứ, số đó rất đông, chẳng phải tính đếm mà biết được, chỉ có thể dùng số vô lượng vô biên a-tăng-kỳ để nói thôi!

Xá-Lợi-Phát! Chúng sanh nào nghe những điều trên đây, nên phải phát nguyện cầu sanh về nước đó.

Vì sao? Vì đặng cùng với các bậc Thượng thiện như thế câu hội một chỗ. [12]

5. Nhơn Hạnh Vãng Sanh

Xá-Lợi-Phát! Chẳng có thể dùng chút ít thiện căn phước đức nhơn duyên mà được sanh về cõi đó.

Xá-Lợi-Phát! Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân nào nghe nói đức Phật A Di Đà, rồi chấp trì danh hiệu của đức Phật đó, hoặc trong một ngày, hoặc hai ngày, hoặc ba ngày, hoặc bốn ngày, hoặc năm ngày, hoặc sáu ngày, hoặc bảy ngày, một lòng không tạp loạn.

Thời người đó đến lúc lâm chung đức Phật A Di Đà cùng hàng Thánh Chúng hiện thân ở trước người đó.

Người đó lúc chết tâm thần không điên đảo, liền được vãng sanh về cõi nước Cực Lạc của đức Phật A Di Đà. [13]

Xá-Lợi-Phát! Ta thấy có sự lợi ích ấy nên nói những lời như thế.

Nếu có chúng sinh nào, nghe những lời trên đó, nên phải phát nguyện sanh về cõi nước Cực Lạc.

6. Sáu Phương Phật Đồng Khuyến Tin

Xá-Lợi-Phất! Như Ta hôm nay ngợi khen công đức lợi ích chẳng thể nghĩ bàn của đức Phật A Di Đà, phương Đông cũng có đức A-Súc-Bệ-Phật, Tu-Di-Tướng Phật, Đại-Tu-Di Phật, Tu-Di-Quang Phật, Diệu-Âm Phật; Hằng hà sa số những đức Phật như thế đều ở tại nước mình, hiện ra tướng lưỡi rộng dài trùm khắp cõi tam thiên đại thiên mà nói lời thành thật rằng: "Chúng sanh các ngươi phải nên tin kinh: Xưng Tán Bất Khả Tư Nghị Công Đức Nhất Thiết Chư Phật Sở Hộ Niệm Đây".

Xá-Lợi-Phất! Thế giới phương Nam, có đức Nhật-Nguyệt-Đăng Phật, Danh-Văn-Quang Phật, Đại-Diệm-Kiên Phật, Tu Di-Đăng Phật, Vô-Lượng-Tinh-Tân Phật... Hằng hà sa số những đức Phật như thế, đều tại nước mình, hiện ra tướng lưỡi rộng dài trùm khắp cõi tam thiên đại thiên mà nói lời thành thật rằng: "Chúng sanh các ngươi phải nên tin kinh: Xưng Tán Bất Khả Tư Nghị Công Đức Nhất Thiết Chư Phật Sở Hộ Niệm Đây".

Xá-Lợi-Phất! Thế giới phương Tây, có đức Vô Lượng-Thọ Phật, Vô-Lượng-Tướng Phật, Vô-Lượng-Tràng Phật, Đại Quang Phật, Đại-Minh Phật, Bửu-Tướng Phật, Tịnh-Quang Phật... Hằng hà sa số những đức Phật như thế, đều tại nước mình, hiện ra tướng lưỡi rộng dài trùm khắp cõi tam thiên đại thiên mà nói lời thành thật rằng: "Chúng sanh các ngươi phải nên tin kinh: Xưng Tán Bất Khả Tư Nghị Công Đức Nhất Thiết Chư Phật Sở Hộ Niệm Đây".

Xá-Lợi-Phất! Thế giới phương Bắc, có đức Diệm-Kiên-Phật, Tối-Thắng-Âm Phật, Nan-Trở Phật, Nhứt-Sanh Phật, Vãng-Minh Phật... Hằng hà sa số những đức Phật như thế, đều tại nước mình, hiện ra tướng lưỡi rộng dài trùm khắp cõi tam thiên đại thiên mà nói lời thành thật rằng: "Chúng sanh các ngươi phải nên tin kinh: Xưng Tán Bất Khả Tư Nghị Công Đức Nhất Thiết Chư Phật Sở Hộ Niệm Đây".

Xá-Lợi-Phát! Thế giới phương dưới, có đức Su-Tử Phật, Danh-Văn Phật, Danh-Quang Phật, Đạt-Mạ Phật, Pháp-Tràng Phật, Trì-Pháp Phật... Hằng hà sa số những đức Phật như thế, đều tại nước mình, hiện ra tướng lưỡi rộng dài trùm khắp cõi tam thiên đại thiên mà nói lời thành thật rằng: "Chúng sanh các ngươi phải nên tin kinh: Xưng Tán Bất Khả Tư Nghị Công Đức Nhất Thiết Chư Phật Sở Hộ Niệm Đây".

Xá-Lợi-Phát! Thế giới phương trên, có đức Phạm-Âm Phật, Tú-Vương Phật, Hương-Thượng Phật, Hương-Quang Phật, Đại-Diêm-Kiên Phật, Tạp-Sắc Bửu-Hoa-Nghiêm-Thân Phật, Ta-La-Thọ-Vương Phật, Bửu-Hoa Đức Phật, Kiến-Nhất-Thiết-Nghĩa Phật, Như-Tu-Di-Sơn Phật... Hằng hà sa số những đức Phật như thế, đều tại nước mình, hiện ra tướng lưỡi rộng dài trùm khắp cõi tam thiên đại thiên mà nói lời thành thật rằng: "Chúng sanh các ngươi phải nên tin kinh: Xưng Tán Bất Khả Tư Nghị Công Đức Nhất Thiết Chư Phật Sở Hộ Niệm Đây". [14]

Xá-Lợi-Phát! Nội ý của ông nghĩ thế nào, vì sao tên là kinh: Nhứt-Thiết Chư Phật Sở Hộ Niệm?

Xá-Lợi-Phát! Vì nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân nào nghe kinh này mà thọ trì đó, và nghe danh hiệu của đức Phật, thời những thiện nam tử cùng thiện nữ nhân ấy đều được tất cả các đức Phật hộ niệm, đều được không thôi chuyển nơi đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Xá-Lợi-Phát! Cho nên các ông đều phải tin nhận lời của Ta và của các đức Phật nói.

Xá-Lợi-Phát! Nếu có người đã phát nguyện, hiện nay phát nguyện, sẽ phát nguyện muốn sanh về cõi nước của đức Phật A Di Đà, thời những người ấy đều đặng không thôi chuyển nơi đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác; nơi cõi nước kia, hoặc đã sanh về rồi, hoặc hiện nay sanh về, hoặc sẽ sanh về.

Xá-Lợi-Phát! Cho nên các thiện nam tử thiện nữ nhân nếu người nào có lòng tin thời phải nên phát nguyện sanh về cõi nước kia.

7. Thuyên Kinh Bất Khó

Xá-Lợi-Phát! Như ta hôm nay ngợi khen công đức chẳng thể nghĩ bàn của các đức Phật, các đức Phật đó cũng ngợi khen công đức chẳng thể nghĩ bàn của Ta mà nói lời này: "Đức Thích Ca Mâu Ni Phật hay làm được việc rất khó khăn hi hữu, có thể ở trong cõi Ta Bà đời ác năm món trước: kiếp trước, kiến trước, phiền não trước, chúng sanh trước, mạng trước trung, mà Ngài chứng được ngôi Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, Ngài vì các chúng sanh nói kinh pháp mà tất cả thế gian khó tin này".

Xá-Lợi-Phát! Phải biết rằng Ta ở trong đời ác ngũ trước thật hành việc khó này: đặng thành bậc Vô Thượng Chánh Giác và vì tất cả thế gian nói kinh pháp khó tin này, đó là rất khó! [15]

Đức Phật nói kinh này rồi, ngài Xá-Lợi-Phát cùng các vị Tỳ kheo, tất cả trong đời: Trời, Người, A-Tu-La, v..v.. nghe lời của đức Phật dạy, đều vui mừng tin nhận đánh lễ mà lui ra.

BỒ KHUYẾT TÂM KINH

Tâm trí tuệ thình thình rộng lớn
Sáng trong ngàn chãng bọt mây trần
Làu làu một tánh thiên chơn
Bao trùm muôn loại chãng phân Thánh phàm.
Vẫn tâm ấy lặng trong sáng suốt
Cõi bờ kia một bước đến nơi
Trái lòng tròn đủ xưa nay
Công thành quả chứng tỏ bày đích đang.
Hàng Bồ-tát danh Quán Tự Tại
Khi tham thiên vô ngại đến trong
Thấm vào trí huệ mở thông

Soi thấy năm uẩn đều không có gì.
Độ tất cả không chi khổ ách
Trong thức tâm hiện cảnh sắc ra
Sắc, Không, chung ở một nhà
Không chẳng khác Sắc, Sắc nào khác Không.
Ấy Sắc tướng cũng đồng Không tướng
Không tướng y như tượng Sắc kia
Thọ, Tưởng, Hành, Thức phân chia
Cũng lại như vậy, cũng về chân không.
Tòa sắc tướng như ông tạm đó
Các pháp kia tướng nọ luống trơn
Chẳng sanh chẳng dứt thường chơn
Chẳng cấu, chẳng tịnh, chẳng sòn, chẳng thêm.
Có ấy nên cội trên không giới
Thể lầu lầu vô ngại thường chơn
Vốn không ngũ uẩn ám thân
Sáu căn chẳng có, sáu trần cũng không.
Thấy rõ không mà không nhãn giới
Biết hoàn toàn thức giới cũng không
Tánh không sáng suốt đại đồng
Vô minh chẳng có mưa hòng hết chi.
Vẫn không có thân gì già chết
Huống chi là hết chết già sao
Tứ đế cũng chẳng có nào
Không chi là trí, có nào đặc chi.
Do vô sở đặc ly tất cả
Nhơn pháp kia đều xả nhị không
Vận lòng trí huệ linh thông
Bờ kia mau đến tâm không ngại gì.
Không quái ngại có chi khủng bố
Tức xa lìa mộng tưởng đảo điên
Tâm không rớt ráo chu duyên
Niết bàn quả chứng chơn nguyên hoàn toàn.
Tam thể Phật, y đàn Bát Nhã
Đáo Bồ Đề chứng quả chánh chơn

Cho hay Bát nhã là hơn
Pháp môn tối thắng cõi chơn mau về.
Thiệt thân chú linh tri đại lực
Thiệt thân chú đấng bực quang minh
Ấy chú tối thượng oai linh
Ấy chú vô đẳng thình thình oai thần.
Trừ tất cả nguyên nhân các khổ
Thức tỉnh lòng giác ngộ vô sư
Thiên nhiên chơn thiệt bất hư
Án lam Thần chú Chơn Như thuyết rằng:
Yết-đế, Yết-đế, Ba La Yết-đế, Ba La Tăng Yết-đế, Bồ-Đề Tát Bà
Ha (3 lần)

Thất Phật Diệt-Tội Chơn-Ngôn:
Ly bà ly bà đế, cầu ha cầu ha đế, đà ra ni đế, ni ha ra đế, tỳ lê nê đế, ma ha
dà đế, chân lăng cang đế, ta bà ha. (3 lần)
Đại từ đại bi thương chúng sanh
Đại hỷ đại xả cứu muôn loài
Tướng tốt chói sáng tự trang nghiêm
Đệ tử chí tâm qui mạng lễ
Nam Mô Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh-Hạnh Túc, Thiện Thệ,
Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật,
Thế Tôn
Nam Mô Đa Bảo Như Lai, Nam Mô Bảo Thắng Như Lai, Nam Mô Diệu Sắc
Thân Như Lai, Nam Mô Quảng Bát Thân Như Lai, Nam Mô Ly Bồ Úy Như
Lai
Nam Mô Cam Lộ Vương Như Lai, Nam Mô A Di Đà Như Lai.
Nam Mô Thập Phương Thường Trú Tam Bảo (3 lần)

Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi , tiếp dẫn
đạo sư A Di Đà Phật

Nam Mô A Di Đà Phật (7 lần hoặc 1 chuỗi)

Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát (3 lần)

Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát (3 lần)

Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát (3 lần)

A-Di- Đà Phật Tát:

Giáo chủ thế giới Tây phương là bậc Năng Nhon của Tịnh độ; 48 nguyện độ chúng sanh; Lời phát nguyện thề rất sâu xa. Thượng Phẩm Thượng Sanh, Đồng đến BỬU LIÊN THÀNH.

1.- Nam-mô An-Dưỡng quốc, Cực-Lạc thế giới Di-Đà Hải-Hội, Vô-Lượng-Quang-Như Lai.

2.- Nam-mô An-Dưỡng quốc, Cực-Lạc thế giới Di-Đà Hải-Hội, Vô-Biên-Quang-Như Lai.

3.- Nam-mô An-Dưỡng quốc, Cực-Lạc thế giới Di-Đà Hải-Hội, Vô-Ngại -Quang-Như Lai.

4 .- Nam-mô An-Dưỡng quốc, Cực-Lạc thế giới Di-Đà Hải-Hội, Vô-Đối-Quang-Như Lai.

5.- Nam-mô An-Dưỡng quốc, Cực-Lạc thế giới Di-Đà Hải-Hội, Diệm-Vương -Quang-Như Lai.

6.- Nam-mô An-Dưỡng quốc, Cực-Lạc thế giới Di-Đà Hải-Hội, Thanh-Tịnh-Quang-Như Lai.

7.- Nam-mô An-Dưỡng quốc, Cực-Lạc thế giới Di-Đà Hải-Hội, Hoan-Hỉ -Quang-Như Lai.

8.- Nam-mô An-Dưỡng quốc, Cực-Lạc thế giới Di-Đà Hải-Hội, Trí-Huệ-Quang-Như Lai.

9.- Nam-mô An-Dưỡng quốc, Cực-Lạc thế giới Di-Đà Hải-Hội, Nan-Tư -Quang-Như Lai.

10.- Nam-mô An-Dưỡng quốc, Cực-Lạc thế giới Di-Đà Hải-Hội, Bất-Đoạn-Quang-Như Lai.

11.- Nam-mô An-Dưỡng quốc, Cực-Lạc thế giới Di-Đà Hải-Hội, Vô-Xung-Quang-Như Lai.

12.- Nam-mô An-Dưỡng quốc, Cực-Lạc thế giới Di-Đà Hải-Hội, Siêu-Nhứt-Nguyệt-Quang-Như Lai.

BÁT-NHÃ-BA-LA-MẬT-ĐA TÂM KINH

Khi Ngài Bồ Tát Quán Tự Tại Bồ Tát thực hành sâu xa pháp Bát Nhã Ba la mật đa, Ngài soi thấy năm uẩn đều không, nên qua hết thấy khổ ách.

Này ông Xá Lợi Tử, Sắc chẳng khác gì Không, Không chẳng khác gì Sắc, Sắc chính là Không, Không chính là Sắc. Thọ, Tưởng, Hành, tức cũng đều như thế.

Này ông Xá Lợi Tử, Tướng “ không “ của mọi pháp ấy không sinh không diệt, không nhớ không sạch, không thêm không bớt.

Cho nên trong “ chân không “ không có Sắc, không có Thọ, Tưởng, Hành, Thức; Không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân ý; Không có sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; Không có nhãn giới cho đến không có ý thức giới; Không có vô minh, cũng không có cái hết vô minh; Không có già chết, mà cũng không có cái hết già chết; Không có khổ, tập, diệt, đạo; Không có trí tuệ, cũng không có chứng đắc.

Vì không có chỗ chứng đắc nên Bồ tát y theo Bát nhã ba la mật đa, tâm không ngăn ngại, vì không ngăn ngại nên không sợ hãi, xa hẳn mộng tưởng điên đảo, đạt tới cứu cánh Niết bàn.

Chư Phật trong ba đời cũng y vào Bát nhã ba la mật đa, được đạo quả vô thượng, chánh đẳng chánh giác.

Cho nên biết Bát nhã ba la mật đa là đại thần chú, là đại minh chú, là vô thượng chú, là vô đẳng đẳng chú, trừ được hết thấy khổ, chân thật không hư.

Vì vậy, nói ra bài chú Bát nhã ba la mật đa, liền nói bài chú ấy rằng:

“ Yết đế yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha”.

Bạt Nhứt-Thiết-Nghiệp-Chương

Căn-Bổn Đắc Sanh Tịnh-Độ Đà La-Ni:

Nam mô A Di Đà bà dạ- Đa tha dà đa dạ -Đa địa dạ tha – A di rị
đô bà tỳ - A di rị đa- Tất đām bà tỳ - A di rị đa – Tì ca lan đế - A di

rì đa - Tì ca lan đa – Đà di nị - Đà đà na - Chi đa ca lệ - Ta bà ha (7 biến)

KỆ CA NGÔI PHẬT

Thân Phật Di Đà sắc vàng ròng,
Tướng tốt sáng ngời không gì sánh,
Bạch hào uyển chuyển năm Tu Di,
Mắc biếc lẳng trong bốn bể lớn,
Vô số hoá Phật trong hào quang,
Chúng hoá Bồ tát cũng vô biên,
Bốn mươi tám nguyện độ chúng sanh,
Chín phẩm sen vàng lên giải thoát.

Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi , tiếp dẫn
đạo sư A Di Đà Phật

Nam Mô A Di Đà Phật (1 chuỗi)

Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát (3 lần)

Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát (3 lần)

Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát (3 lần)

SÁM PHÁT NGUYỆN QUY Y TAM BẢO

Đệ tử hôm nay quỳ trước điện,
Chí tâm đánh lễ đấng Từ Tôn,
Đã bao phen sanh tử dập dờn,
Trôi lăn mãi trong vòng lục đạo,
Thế Tôn đã đĩnh ninh di giáo,
Mà con còn đắm đuối mê say,
Mắt ưa xem huyễn cảnh hằng ngày,
Tai thích tiếng mật đường dưa nịnh,
Mũi quen ngửi mùi thơm bất tịnh,
Lưỡi dệt thêu lăm chuyện gay go,
Thân ham dùng gấm vóc sa sô,
Ý mơ tưởng bao la vũ trụ,
Bởi lục dục lòng tham không đủ,
Lấp che mờ trí tuệ từ lâu,
Hôm nay con giác ngộ hồi đầu,

Xin sám hối phơi bày tỏ rõ,
Nguyên tội ác từ nay lia bỏ,
Chuyên sáu căn ra khỏi làm mê,
Trước đài sen thành kính hướng về,
Tịnh tâm ý quy y Tam Bảo,
Phật giới cấm chuyên trì chu đáo,
Dứt tận cùng cội rễ vô minh,
Chí phàm phu tự lực khó thành,
Cầu đức Phật từ bi gia hộ,
Dầu phải chịu muôn ngàn gian khổ,
Con dốc lòng vì đạo hy sinh,
Nương từ quang tìm đến bảo thành,
Đặng tự giác giác tha viên mãn.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 lần)

HỒI HƯỚNG CÔNG ĐỨC

Phúng Kinh công đức thù thắng hạnh.
Vô biên thắng phước giai hồi hướng
Phổ nguyện pháp giới chư chúng-sanh.
Túc vãng Vô Lượng Quang Phật sát
 Nguyện tiêu tam chướng trừ phiền não.
 Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu
 Phổ nguyện tội chướng tất tiêu trừ.
 Thế thế thường hành Bồ-tát đạo
Nguyện sanh Tây-phương Tịnh độ trung.
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu
Hoa khai kiến Phật ngộ Vô sanh.
Bất thối Bồ-tát vi bạn lữ
 Nguyện dĩ thử công đức.
 Phổ cập ưu nhất thiết
 Ngã đẳng dữ chúng-sanh.
 Giai cộng thành Phật đạo.

LỄ TAM QUY Y

Tự quy y Phật, xin nguyện chúng sanh, thể theo Đạo cả, phát lòng
vô thượng. (1 lay)

Tự quy y Pháp, xin nguyện chúng sanh, thấu rõ Kinh tạng, trí huệ như biển. (1 lạy)

Tự quy y tăng, xin nguyện chúng sanh, thông lý đại chúng, hết thấy không ngại. (1 lạy)

(đứng thẳng chấp tay đọc)

Phần sau đây để tham khảo

THÍCH NGHĨA A DI ĐÀ KINH

Trong kinh này, đức Phật Thích Ca Mâu Ni thuật nói chánh báo và y báo thù thắng trang nghiêm của đức Phật A Di Đà.

Triều-Tân (Tào), Diệu Hưng chiếm một phần đất xung Vương, quốc hiệu là tân nên gọi là Diệu Tân. Thông hiểu tam tạng kinh, luật và luận, có thể giảng nói để dạy mọi người nên gọi là Tam Tạng Pháp Sư. Ngài Cưu Ma La Thập người xứ Thiên Trúc, qua Tào làm một nhà dịch kinh chữ Phạn ra chữ Tào có danh tiếng nhất.

Ông Cấp Cô Độc Trưởng Giả mua khu vườn của ông Kỳ Đà Thái Tử, con vua Ba-Tư-Nặc, nước Xá Vệ. Thái tử cúng luông rừng cây trong đó, rồi hai người chung sức nhau dựng Tịnh Xá để thỉnh Phật cùng chúng hội về ở. Do đó nên hiệp cả hai tên của hai người để đặt tên chốn ấy mà gọi là Kỳ Thọ Cấp Cô Độc Viên vậy. Đệ tử của đức Phật rất đông, không phải chỉ có 1.250 người, nhưng vì 1.250 vị Đại-A-La-Hán này là những vị được Phật độ trước và theo hầu cận bên Phật luôn, nên trong kinh thường ước lượng nói số đó.

A-Dật-Đa là tên của đức Phật Di-Lặc Bồ Tát. Càn-Đà-Ha-Đề Bồ Tát là ngài Bất-Hưu-Tức Bồ Tát – Thích-Đế-Hoàng-Nhân là tên của Đế Thích, vua cõi trời Đao Lợi.

Ý báo là chỗ nương ở, nhà cửa, ao vườn v..v.. gọi chung là cõi nước, trong đây ý báo là nước Cự Lạc. Chánh báo là quả báo chánh thể, tức là loài người, trời, chim, thú ..v.. trong đây chánh báo là đức Phật A Di Đà cùng Bồ tát, Thanh Văn ..v..v..

Cõi nước ta đang ở đây gọi là Ta Bà có không biết bao nhiêu điều

khổ lụy, nào tam khổ, bát khổ.. Trái lại, bên cõi Cực Lạc chỉ thuần có những điều vui sướng, nào tam lạc, bát lạc.

KHỔ Ở CÕI TA BÀ

Khổ khổ: mang thân sắc người nặng nề, như uest, sống nay chết mai này đã khổ lắm rồi, mà trên cái khổ đó lại còn chồng thêm không biết bao nhiêu là sự khổ khác nữa, như già, bệnh, đói khát, nóng rét.. v.. v...

Hoại khổ: Vô thường biến đổi, thân mạng như chỉ mảnh, tang thương xoay chuyển, như sương đầu cỏ.

Hành khổ: trong mỗi niệm, tâm tưởng, biến chuyển luôn không ngừng.

Bát khổ:

Sanh khổ: Ở bào thai tôi tâm như uest, lọt lòng khổ trăm bề.

Lão khổ: lụm cùm già nua, mắt mờ tai điếc, trí lãng, lưng mỏi, gối lùn, mặt nhăn đầu bạc....

Bệnh khổ: đau rên bứt rứt, nhức nhối xót xa, ngồi nằm không yên, đi đứng không được.

Tử khổ: ngộp mệt lộn tròn, méo miệng, chuyển xương gân rút..

Cầu bất đắc khổ: lợi danh không toại, muốn phước trở mang hoạ, cầu thọ mà yếu vong...

Ái biệt ly khổ: cốt nhục phân tán, sanh biệt tử ly.

Oán tắng tội khổ: oan gia, đối đầu, cừ thù gặp gỡ..

Ngũ ấm xú thanh khổ: thân tâm đời đời biến diệt, phút phút chẳng dừng, như ngọn lửa bùng bùng không khác..

VUI Ở CỰC LẠC

Lạc trung lạc: thân cùng độ đều thù thắng, thân nhẹ, cõi xinh, ấm no, khương kiên.

Bất biến hoại lạc: thân mạng trường tồn, cõi nước không tiêu diệt.

Bất động trí lạc: định huệ dung thông, chánh tri bất động.

Bát lạc:

Sanh lạc: thác chất liên hoa, thanh tịnh hoá sanh..

Vô lão lạc: mãi mãi trẻ trung, không già không yếu.

Vô bệnh lạc: hăng hăng khương kiện, không bệnh, không đau yếu.

Vô tử lạc: thọ mạng vô thường, trường sanh bất diệt.

Toại nguyện lạc: tùy ý quả toại, y thực tự nhiên.

Vô ái biệt ly lạc: bạn lành hải chúng, thân cận không rời...

Vô oán tắng hội lạc: thuần là Thượng-Thiện-Nhân, đồng tâm xướng ý....

Vô ngũ ấm sanh lạc: thân tâm thanh tịnh, thường trụ không dời...

Không đau khổ bằng Ta Bà, không đau vui bằng Cực Lạc, vì thế mọi người nên nhàm lia chốn Ta Bà mà nguyện về chốn Cực Lạc.

Bốn báu: vàng, bạc, lưu ly, pha lê. Trong đây nói bốn báu mà chính là gồm bảy báu: vàng, bạc, lưu ly, pha lê, xà cừ, xích châu, và mã não. Trong Quán Kinh nói: hoặc có thứ cây thuần bằng vàng, hoặc có thứ cây thuần bằng bạc..v..v.. hoặc có thứ cây thân vàng lá bạc, nhánh lưu ly..v..v.. Dầu bằng chất thất bửu chớ vẫn là cây sống, cũng như cây bên này bằng chất gỗ.

Trong đây nói đất là chỉ thuận theo tiếng này mà gọi thế, chớ chính thật cõi Cực Lạc thuần bằng chất vàng.. tuyệt không có thứ đất bùn cát sỏi. – Tám công đức của nước trong ao bên Cực Lạc: trong sạch, nhẹ nhàng, mát mẻ, ngon ngọt, đượm thuần, êm đềm, hoà hưỡn, uống vào hết đói khát, và bổ khoẻ thân tâm.

Người nước Cực Lạc đều có thần túc thông, trong nháy mắt có thể đi trải qua vô lượng thế giới. Đi kinh hành là đi vòng quanh chậm rãi, vừa đi vừa suy gẫm tưởng niệm những pháp lành. Phật, Pháp, và Tăng. Đi kinh hành có hai điều lợi ích: (1) Thâu nhiếp tâm tưởng vào chánh niệm, phục trừ tà niệm loạn tưởng cùng biến lười ngủ nghĩ, và (2) điều hoà thân thể, huyết khí lưu thông, tiêu hoá dễ dàng.

Tinh, tấn, niệm, định, huệ: người tu hành có năm đức này thời vững chắc trên đường hạnh đạo như cây có rễ nên gọi là ngũ căn (cột rễ). Nếu tất cả cảnh duyên không thể khuấy rối làm lay động được, thời năm đức trên gọi là ngũ lực (sức mạnh). Thất Bồ Đề Phần cũng gọi là Thất giác chi (7 đức giác ngộ) là Trạch pháp, Niệm, Tinh tấn, Hỷ, Khinh an, Định, và Xả. Bát Thánh đạo Phần là Chánh kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm, và Chánh định. Ở trong cõi Ta

Bà này, những loài chim nhiếp thuộc vào súc sanh đạo, một ác đạo trong lục đạo, do ác nghiệp tội khiên mà chiêu cảm ra khổ báo ấy. Chim bên Cực Lạc thời khác hẳn, không phải là giống vật tội báo cảm vờ sanh ra, mà do thần lực của Đức A Di Đà biến hoá ra để làm cho pháp âm được lưu chuyển khắp trong nước.

Đoạn này là đức Phật tự định danh nghĩa của ba đức A Di Đà, vì có hai điều vô lượng: (1) Vô lượng quang, (2) Vô lượng thọ, nên đức Phật bên nước Cực Lạc hiệu là A Di Đà.

A-Bệ-Bạt-Trí (Phạn âm) Hán dịch là bất thối chuyển, vào bực này thời một mực đi trên đường Thánh thẳng đến thanh Phật, không còn bị thối sụt xuống phàm phu hay Tiểu thừa nữa. Tất cả mọi người được sanh về cõi Cực Lạc đều vào bực bất thối cả, trong hàng bất thối lại có vô số bậc nhưt sanh bổ xứ Bồ Tát (vì Bồ tát chỉ còn là Bồ tát trong một đời hiện tại, mãi đời hiện tại thời thành Phật, như hiện nay đức Di Lạc Bồ tát ở cung trời Đâu Suất nội viện là bậc Nhưt sanh bổ xứ Bồ tát vậy). Các bậc Thượng thiện nhân là chỉ các bậc Nhưt sanh bổ xứ Bồ tát.

Cõi Cực Lạc thù thắng trang nghiêm, phải có nhiều căn lành phước đức mới được sanh về đó. Niệm Phật được nhưt tâm bất loạn thời là thành tựu căn phước đức rất lớn, đến khi lâm chung đức Phật A Di Đà cùng Quán Thế Âm Bồ tát, Đại Thế Chí Bồ tát... phóng quang đến rước, quyết định đặng sanh cõi Cực Lạc. - Niệm Phật không còn móng tưởng gì khác, không có mãi mai thỉnh sắc gì khác xen vào, vững vàng không xao động gọi là nhưt tâm bất loạn.

Người tu tịnh độ phải có đủ ba điều: Tín Phật, Hạnh (chuyên tâm niệm Phật) và Nguyện (thiết tha muốn được sanh về cõi Cực Lạc). Trong ba điều này, lòng tin đứng trước cầm cũng là nền tảng của tất cả căn lành vì thế nên chư Phật ở sáu phườn đồng khuyến bảo, cho mọi người sanh lòng tin chắc chắn quyết định.

Hằng hà sa số: là số cát sông Hằng, Sông Hằng là con sông lớn ở bên Thiên Trúc, nguồn từ dãy núi Hi Mã, chảy ngang xứ Thiên Trúc, đổ vào Ấn Độ Dương. Lòng sông và hai bên bãi có cát rất

nhiều và rất mịn. Đương thời đức Phật thường nói pháp gần bên sông, nên phàm khi muốn chỉ một số lớn quá nhiều thì mượn số cát trong sông Hằng mà nói.

Tướng lưỡi rộng dài biểu tượng của sự thành thật. Trong kinh nói người nào chót lưỡi liếm đến đầu mũi, thời người ấy trong ba đời đã qua không hề có một lời nói dối. Lưỡi dài liếm đến đầu mũi còn như thế, huống là nữa rộng dài trùm khắp cả thế giới?

Một thái dương hệ là một tiểu thế giới. Một nghìn tiểu thế giới là một tiểu thiên thế giới. Một nghìn tiểu thiên thế giới là một trung thiên thế giới. Một nghìn trung thiên thế giới là một thế giới trải qua ba lần nhân cho số nghìn, nên gọi là Tam thiên đại thiên thế giới [1 tiểu thế giới x 1.000 x 1.000 x 1.000 = Đại thiên thế giới].

Đại thiên thế giới của ta ở đây tên là Ta Bà dịch là Kham khổ ngụ ý rằng trong cõi này có vô lượng sự thống khổ, mà chúng sanh trong đó vẫn kham chịu được.

Ngũ trược: (1) Kiếp trược: kiếp là chỉ cho thời đại, thời gian. Trong thời đại nào mà có các món trược dưới đây thời là thời đại đục dơ. (2) Kiến trược: Những điều mê chấp, tà kiến, điên đảo. (3) Phiền não trược: Các tâm niệm bất thiện như tham, sân, si, mạn bất tín. (4) Chúng sanh trược: Năm ấm (sắc, thọ, tưởng, hành, thức) hiệp hội sanh diệt chẳng dừng. (5) Mạng trược: Số thọ rất ngắn, sống nay chết mai, mạng sống trong hơi thở. Bốn món trên cây tánh cách nhiều nãi, sai lầm, biến đổi vô thường nên gọi là trược (nhơ đục).